

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-07-2022

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Cao Thị Mỹ Phượng

2/ Ông Nguyễn Thành Nhạn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mộng Đẹp-Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp “ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trương Thuý H sinh năm 1981

Địa chỉ: Khóm 2, phường LT, thị xã GR, tỉnh B L

* Bị đơn: Ông Văn Minh T sinh năm 1974

Địa chỉ: Khóm 2, phường LT, thị xã GR, tỉnh B L

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ của bà Trương Thuý H trình bày: Bà và ông T chung sống với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2009 tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống có 02 người con tên Văn Trương Minh K sinh ngày 01/01/2001 và Văn Trương Nhựt K sinh ngày 20/04/2007, hiện con chưa thành niên đang sống với ông T. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, đã ly thân, hiện nay bà không muốn hàn gắn lại hạnh phúc vợ chồng, không còn tình cảm với ông T.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Thuý H yêu cầu được ly hôn với ông Văn Minh T.

- Về quan hệ con chung: Người con tên Văn Trương Minh K đã trưởng thành và lập gia đình nên không đặt ra; Bà tự nguyện giao người con tên Văn Trương Nhựt K sinh ngày 20/04/2007 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, xin tạm miễn cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với ông Văn Minh T: Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Văn Minh T nhưng ông không đến tòa để thể hiện ý kiến của mình, không tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 56, 81, 82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thuý H đối với ông Văn Minh T; Giao người con tên Văn Trương Nhựt K sinh ngày 20/04/2007 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho bà H do quá trình làm việc ông T không hợp tác với tòa án, không có ý kiến hay yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét về tài sản và nợ do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Trương Thuý H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Văn Minh T vắng mặt không lý do, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông T theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thuý H và ông Văn Minh T chung sống với nhau năm 2000, trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của bà H và ông T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà H và ông T có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không phụ giúp nhau trong cuộc sống gia đình, không cùng nhau chăm sóc con cái, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân, bà H cũng

ít đến thăm các con, bà H cương quyết xin ly hôn với T. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình nhưng bà H xác định không còn yêu thương ông T, vợ chồng ông bà không ai quan tâm chăm sóc ai. Ông T không hợp tác theo giấy triệu tập hoà giải của Toà án, toà án không tiến hành hoà giải hôn nhân cho vợ chồng ông bà do ông vắng mặt 2 lần, ông T không có thiện chí hàn gắn. HĐXX xét thấy mối quan hệ hôn nhân của bà H và ông T thật sự rạn nứt, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thuý H đối với ông Văn Minh T.

[3] Về quan hệ con chung: Bà H xác định ông T đang nuôi người con tên Văn Trương Nhựt K sinh ngày 20/04/2007, bà H không có nguyện vọng nuôi con, đồng ý tiếp tục giao cháu Văn Trương Nhựt K cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Người con tên Văn Trương Minh K đã trưởng thành và lập gia đình nên không đặt ra.

Theo biên bản xác minh ngày 18/03/2022, bà H và ông T có 2 người con, người con chưa thành niên đang sống với ông T tại Khóm 2, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Khi cán bộ tòa án đến nhà thì ông T không đồng ý nhận các văn bản của tòa, không cho tòa án ghi lời khai của ông cũng như không cho cán bộ tòa án tiếp xúc lấy ý kiến của cháu Văn Trương Nhựt K. Việc không hợp tác của ông T là ông đã từ bỏ quyền trình bày ý kiến nguyện vọng của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy ông T đang nuôi con, bà H tự nguyện giao cháu Văn Trương Nhựt K cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, xét thấy không nên thay đổi môi trường sống, học tập của cháu Văn Trương Nhựt K nên quyết định giao Văn Trương Nhựt K sinh ngày 20/04/2007 cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà H do ông T không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với người con tên Văn Trương Minh K sinh ngày 01/01/2001 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thuý H đối với ông Văn Minh T .

2/ Về quan hệ con chung: Giao người con tên Văn Trương Nhựt K sinh ngày 20/04/2007 cho ông Văn Minh T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H. Bà Trương Thuý H không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Trương Thuý H phải nộp 300.000đ nhưng bà H đã dự nộp 300.000đ, tại biên lai thu số 0003910 ngày 16/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thị hành án
- Đương sự
- UBND xã, phường nơi đương sự ĐKKH
- Lưu hồ sơ

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC